TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 15 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiểu.
Bà Đỗ Thị Hòa.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến – Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Th, sinh năm 1960; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (Đã chết) và bà Phùng Thị L; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn Q, sinh năm 1989; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 6, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Bùi Thị V; có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn L1, sinh năm 1963; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 6, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), sinh năm 1969; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 5, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn K1 (Đã chết) và bà Đặng Thị Ch (Đã chết); có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 14/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện

PT, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Doãn Văn H1, sinh năm 1976; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 4, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn Hảo (Đã chết) và bà Doãn Thị T1 (Đã chết); có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/1997 bị Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh Hà Tây xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Danh Sơn – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội "Có mặt".

6. Phùng Minh C, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 1, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C1 (Đã chết) và bà Bùi Thị Kh; có vợ và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Danh Sơn – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội "Có mặt".

7. Đặng Văn H2, sinh năm 1959; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn 6, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G (Đã chết) và bà Đào Thị V (Đã chết); có vợ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến ngày 26/02/2021; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2020 bị cáo Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D) gọi điện rủ bị cáo Trần Văn Th đến quán bia Mậu Tình thuộc địa phận thôn 6, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội để uống bia. Khi bị cáo D, bị cáo Th đến quán bia thì gặp bị cáo Đặng Văn Q, nhưng quán hết bia nên không bán. Bị cáo D hỏi bị cáo Q và bị cáo Th "Có chơi Liêng không?"; bị cáo Q hỏi bị cáo D "Chơi ở đâu?". Bị cáo D trả lời "Vào nhà ông Lưu chơi!", bị cáo Q và bị cáo Th đồng ý. Sau đó cả ba bị cáo đến nhà bị cáo Đặng Văn L1 thì được biết bị cáo L1 đang ăn, uống rượu tại nhà bị cáo Đặng Văn H2 nên các bị cáo D, Q, Th đến nhà bị cáo H2 luôn. Khi đến nơi thì thấy các bị cáo H2, Lưu và bị cáo Doãn Văn H1 đang uống rượu. Bị cáo D và bị cáo Q vào ngồi uống rượu cùng, còn bị cáo Th đứng ở ngoài cổng chờ. Trong khi uống rượu thì bị cáo D hỏi bị cáo L1 "Có làm tí không?". Bị cáo L1 hiểu ý là bị cáo D rủ chơi đánh bạc nên trả lời "Có, cứ uống rượu đi đã!". Một lúc sau, bị cáo L1 quay sang hỏi bị cáo H2 "Có chỗ nào chơi không?", bị cáo H2 trả lời "Sang nhà ông Gi!" là nhà của gia đình ông Đặng Văn Đ (Tên gọi khác là Gi – là em trai bị cáo H2). Do

gia đình ông Đặng Văn Đ bỏ đi từ lâu không có người ở, nên bị cáo H2 quản lý, sử dụng ngôi nhà và thửa đất này để chứa dụng cụ lao động, trồng rau và cây ăn quả của gia đình. Lúc này bị cáo H2 đứng dậy một mình đi sang ngôi nhà của gia đình ông Đặng Văn Đ, kéo dây điện, cắm bóng đèn sáng. Bị cáo Th đang đứng ngoài cổng thấy đèn sáng trong nhà thì đi vào hè nhà ngồi hút thuốc. Sau khi cắm đèn điện xong thì bị cáo H2 đi về nhà luôn. Sau đó các bị cáo L1, Q, D, H1 nghỉ ăn uống đi sang ngôi nhà bỏ không, thấy cổng không có, cửa không có khóa đã mở sẵn. Các bị cáo Th, L1, Q, D, H1 vào trong nhà thì thấy có sẵn bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng để ở trên bàn bên dưới bàn thờ, chiếu đã được dải sẵn dưới nền nhà ở gian giữa. Thấy vậy các bị cáo Th, L1, Q, D, H1 cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo Phùng Minh C gọi điện đến cho bị cáo L1 thì bị cáo L1 nói đến nhà ông Gi đánh bạc. Do trước đây bị cáo C đã có lần đánh bạc ở ngôi nhà này nên biết. Khoảng 15 phút sau thì bị cáo C đến tham gia đánh bạc cùng. Trong khi tất cả nhóm đang chơi bạc thì bị cáo H2 đứng xem, không tham gia chơi bạc, cũng không ngăn cản hay phản đối gì. Lúc này bị cáo C bảo "Mỗi người bỏ sáu mươi nghìn tiền điện nước!", tất cả các con bạc tự bỏ tiền ra chiếu bạc nộp mỗi người 60.000 đồng, tổng cộng được 360.000 đồng. Bị cáo C cầm số tiền này đưa cho bị cáo H2, sau khi cầm tiền, bị cáo H2 đi về nhà luôn. Lúc này có ông Đặng Văn T1 đến nhưng không tham gia mà ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội đến bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Thu trên chiếu bạc: Một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng và thu trước mặt bị cáo Doãn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng. Thu trên người các bị cáo: Thu của bị cáo Trần Văn Th số tiền 40.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, lắp 01 sim, số imei 357466062725421. Thu của bị cáo Đặng Văn L1 số tiền 600.000 đồng; một điện thoại di động Oppo màu đen, đã qua sử dụng, lắp 02 sim, số imei 865498043791615, 865498043791607. Thu của bị cáo Đặng Văn Q số tiền 460.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng, lắp 01 sim, số imei 356151094881712. Thu của bị cáo Doãn Sơn D số tiền 1.000.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim, số imei 865251032241955, 865251032241948. Thu của bị cáo Phùng Minh C: số tiền 1.600.000 đồng; một điện thoại di động nhãn hiệu Masstell, màu tím, đã qua sử dụng, lắp 01 sim, số imei 357213102568852, 35721312726369.

Về cách thức đánh bạc, các bị cáo thống nhất cụ thể như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người 03 quân bài, nếu có 03 quân bài cùng hàng (Ví dụ: 3 rô, 3 cơ, 3 tép) gọi là "sáp"; nếu 03 quân bài kế nhau liên tiếp (Ví dụ: 2, 3, 4) gọi là Liêng; nếu 03 quân bài không nối tiếp nhau trong các quân J, Q, K (Quân bài có đầu người), ví dụ J, Q, Q gọi là Ảnh; nếu không thuộc trường hợp trên thì tính điểm, các quân bài 10. J, Q, K tính bằng 0 điểm, quân A (Át) tính bằng 01 (một) điểm, các quân 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 được tính điểm

tương đương với số quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 điểm, mốc điểm cao nhất là 09 điểm. Nếu ván bài có nhiều người có Liêng hoặc khi cộng điểm bằng nhau thì so chất quân bài, to nhất là quân có chất rô, đến cơ, tép, bích. Các con bạc quy định mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền đặt cược ban đầu của từng ván là 20.000 đồng (Gọi là tiền gà). Sau khi chia bài xong người bốc được cái thì được quyền tố đầu (Tố tức là đưa ra một mức tiền nhất định), rồi lần lượt người kế tiếp theo vòng tay phải người tố đầu, người kế theo sau có thể đồng ý với mức tố của người tố trước hoặc tố mức tiền cao hơn, nhưng không quá 100.000 đồng/lượt, ai theo thì đặt tiền ra chiếu bạc, ai không theo thì úp bài xuống chiếu, mức tiền tố không được vượt mức quy định chung, cứ như thế đến khi không ai tố thêm nữa thì hạ bài xuống, những người theo đến cuối cùng thì so thắng thua với nhau. Người thắng cuộc được thu toàn bộ số tiền vào gà (Đó là tiền của những người chơi đặt cược); nếu ai được sáp thì thu tiền gà và thu của các con bạc mỗi người 50.000đ ồng; ai được Liêng mà cùng chất (Ví dụ 2, 3, 4 cùng chất cơ) thì người thắng ngoài thu tiền gà còn thu thêm mỗi người 30.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSPT ngày 01 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo bị cáo Trần Văn Th, Đặng Văn Q, Đặng Văn L1, Doãn Văn H1, Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), Phùng Minh C và Đặng Văn H2 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo:

Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D) từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Đặng Văn L1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Phùng Minh C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Doãn Văn H1 từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo:

Trần Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ. Đặng Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ. Đặng Văn H2 từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Không đề đề nghị áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo.

Đề nghị tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng. Đề nghị tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động; truy thu buộc bị cáo Đặng Văn H2 phải nộp lại số tiền 360.000 đồng để xung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý – Là người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo ở mức thấp nhất, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và không phạt bổ xung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên thành khẩn, ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt ở mức thấp nhất để có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào thời gian buổi tối ngày 01/10/2020 các bị cáo Trần Văn Th, Đặng Văn L1, Đặng Văn Q, Doãn Văn H1, Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), Phùng Minh C cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh Liêng, tại ngôi nhà không có người ở của gia đình ông Đặng Văn Đ (Tên gọi khác: Gi), hiện tại đang do bị cáo Đặng Văn H2 (Là anh trai ruột của ông Đ) quản lý, sử dụng thuộc địa phận thôn 6, xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì bị Công an xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội bắt quả tang thu giữ số tiền 5.200.000 đồng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật khác có liên quan.

Với hành vi của các bị cáo Trần Văn Th, Đặng Văn L1, Đặng Văn Q, Doãn Văn H1, Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), Phùng Minh C đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Văn H2 đã có hành vi để cho người khác đánh bạc tại địa điểm đang do mình quản lý, sử dụng để thu lời bất chính, đã nhận được tiền của các bị cáo đưa là 360.000 đồng. Do không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, nhưng hành vi của bị cáo Đặng Văn H2 đồng phạm về tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần phải xử phạt đối với các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra nhằm mục đích giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể.

Xuất phát từ việc bị cáo D rủ bị cáo Th uống bia, nhưng khi đến quán bia thì quán không bán. Tại quán các bị cáo gặp bị cáo Q, bị cáo D rủ chơi Liêng. Bị cáo Th, Q đồng ý và tất cả đi đến nhà bị cáo L1. Khi đến nhà bị cáo L1 thì bị cáo L1 đi uống rượu ở nhà bị cáo H2. Tất cả các bị cáo đến nhà bị cáo H2 thì thấy các bị cáo H2, L1, H1 đang uống rượu. Bị cáo D, Q vào uống cùng, bị cáo Th không vào. Khi uống rượu thì bị cáo D rủ bị cáo L1 chơi bài, bị cáo L1 đồng ý, bị cáo L1 hỏi bị cáo H2 có chỗ chơi không thì bị cáo H2 nói sang nhà ông Đ. Sau đó bị cáo H2 chuẩn bị kéo dây điện, cắm bóng đèn để cho các bị cáo khác đánh bạc. Các bị cáo D, Th, L1, H1, Q đang đánh Liêng thì có bị cáo C gọi cho bị cáo L1 và bị cáo L1 rủ bị cáo C đến đánh Liêng, bị cáo C nhất trí và đến tham gia đánh bạc cùng. Bị cáo H2 đứng xem, sau đó bị cáo C yêu cầu mỗi bị cáo nộp 60.000 đồng để đưa cho bị cáo H2 mua thuốc nước phục vụ. Bị cáo H2 cầm 360.000 đồng sau đó về luôn.

Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng khi được rủ thì vẫn tham gia. Bị cáo Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D) khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo khoảng 1.000.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn L1 dùng số tiền khoảng 600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Phùng Minh C dùng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo Đặng Văn Q mang theo 900.000 đồng, khi Công an bắt thì đang thua nên thu giữ của bị cáo số tiền 460.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Th có khoảng 900.000 đồng mang theo, khi bị bắt đang thua, bị thu giữ số tiền 40.000 đồng. Bị cáo Doãn Văn H1 mang theo số tiền khoảng 500.000 đồng, khi Công an bắt thu giữ số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Đặng Văn H2 không tham gia đánh bạc nhưng đã cầm của các bị cáo khác số tiền 360.000 đồng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Văn Th, bị cáo Đặng Văn Q, bị cáo Đặng Văn H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tất cả các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Phùng Minh C và bị cáo Doãn Văn H1 là đối tượng thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo Đặng Văn L1 đã tham gia nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước; bị cáo Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D) có thời gian tham gia thanh niên xung phong. Các bị cáo đều có nơi

cư trú rõ ràng, vì vậy cần áp dụng quy định tại điểm s (Thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối các bị cáo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Th, Q, H2.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Văn L1, Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), Phùng Minh C, Doãn Văn H1 đã có tiền án, đã được xóa án tích. Các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Với những phân tích như trên, Hội đồng xét xử căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước như vậy cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt Cải tạo không giam giữ.

[9]. Đối với ông Đặng Văn T1 là người cũng có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng không tham gia đánh bạc, không có hành vi gì liên quan đến việc đánh bạc, nên cơ quan Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở giáo dục, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10]. Về vật chứng: Sau khi làm rõ nguồn gốc chủ sở hữu đối với tài sản thu giữ, Cơ quan điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra giải quyết vụ án nên đã trao trả cho bị cáo Trần Văn Th một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, số imei 357466062725421. Trả cho bị cáo Đặng Văn Q một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim, số imei 356151094881712. Trả cho bị cáo Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D) một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 sim, số imei 865251032241955, 865251032241948. Sau khi nhận lại tài sản, không có bị cáo nào yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 5.200.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đây là công cụ dùng để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động thu giữ của bị cáo Phùng Minh C và một điện thoại di động thu giữ của bị cáo Đặng Văn L1. Đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng để liên lạc với nhau, rủ nhau đánh bạc nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 360.000 đồng mà các bị cáo nộp đưa cho bị cáo Đặng Văn H2, đây là tiền thu lời bất chính nên truy thu buộc bị cáo H2 phải nộp lại để xung quỹ Nhà nước.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s (Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L1 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phùng Minh C 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Doãn Văn H1 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc.

Giao các bị cáo Đặng Văn L1, Doãn Sơn D (Tên gọi khác: Doãn Văn D), Doãn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phùng Minh C cho Ủy ban nhân dân xã Vân Nam, huyện PT, Thành phố Hà Nội theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s (Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo bị cáo Trần Văn Th 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ) về tội Đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo bị cáo Đặng Văn Q 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 10/10/2020 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ) về tội Đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 11 (Mười một) tháng. Thời

gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo bị cáo Đặng Văn H2 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến ngày 26/02/2021 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày Cải tạo không giam giữ) về tội Đánh bạc. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ của bị cáo còn phải chấp hành là 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Văn Th, Đặng Văn Q, Đặng Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã VP, huyện PT, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng, nhãn hiệu Masstel màu tím, đã qua sử dụng, IMEI: 357213102568852; 35721312726369, lắp 01 sim và 01 (Một) điện thoại di động kiểu dáng nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng, IMEI: 865498043791615; 865498043791607, lắp 02 sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021 và theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 11/3/2021).

Buộc bị cáo Đặng Văn H2 phải nộp lại số tiền 360.000 (Ba trăm sáu mươi nghìn) đồng để xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh